



gāo shān

高山

noun · high mountain; alpine mountain

Example Sentences

xuě bào shēng huó zài gāo shān shàng

雪豹生活在高山上。

Snow leopards live in high mountains

tā xiǎng yào zhēng fú zhè zuò gāo shān

他想要征服这座高山。

He wants to conquer this high mountain.

gāo shān sǒng zhì zài yún wù zhī zhōng

高山耸峙在云雾之中。

The high mountain towers in the clouds and mist

Trace each character, then write the word on your own.

高	高	高	高	高	高	高	高	高	高	高
高	高									

山	山	山	山	山	山					
